TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2021/HS-ST Ngày: 27 - 9 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Tùng E, sinh năm 1991; tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Đ 1, xã Đ, huyện H, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trung K và bà Lê Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992 và 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 25/6/2021 được cho bảo lĩnh tại ngoại. (Có mặt)

2. Đặng Thị Bé T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1985; tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Lê Trung T3, sinh năm 1970 và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến ngày 21/6/2021 được bão lĩnh tại ngoại. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Đầu tư Rồng Phương Đông - Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Võ H - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: 341P5 lô C, tầng 10 đường Cao Đạt, phường 1, Quận 5, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 28/3/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949, cư trú ấp 4, xã M, huyện FF, tỉnh L, lực lượng Công an xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ phát hiện một số đối tượng đang thực hiện cất giấu thuốc lá điếu nhập lậu vào xe ô tô đậu tại mái che bên hong nhà bà B. Tiến hành truy bắt tuy nhiên các đối tượng đã chạy thoát, bỏ lại hiện trường một xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu vàng đồng, gắn biển kiểm soát 51F-586.16. Khám xét trên xe ô tô, thu giữ 7.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu (6.600 bao nhãn hiệu Jet, 1.200 bao nhãn hiệu Hero). Tiếp tục khám xét khu vực xung quanh phát hiện phía sau nhà bà B có hai hầm chứa được gia cố bằng bê tông, nằm dưới lòng đất, bên trong mỗi hầm chứa đều có nhiều bao tải chứa thuốc lá điếu nhập lậu các loại, cụ thể:

- Tại hầm chứa thứ nhất: có kích thước 110 x195 x225 cm, phía từ bên ngoài đường nhựa hướng vào, nằm cạnh hồ nước dùng nhà bà B. Thu giữ tại đây 27 bao tải màu xanh nhớt, bên trong các bao tải chứa tổng cộng 16.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 11.400 bao Jet và 3.200 bao Hero, 1800 bao Scott, 200 bao Esse).

- Tại hầm chứa thứ hai: cách hầm chứa thứ nhất 05 m hướng ra lộ nhựa, hầm có kích thước 165x180x110 cm. Thu giữ tại đây 15 bao tải màu xanh nhớt, bên trong các bao tải chứa tổng cộng 9.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 6.600 bao Jet, 1.800 bao Hero, 600 bao Scott).

Trong khi lực lượng Công an đang tiến hành thu giữ tất cả số lượng thuốc lá điếu nhập lậu thì Đặng Thị Bé T, đến hiện trường và xác nhận số thuốc là 2.400 bao cất giấu tại hầm thứ nhất ở nhà bà B là của T, tiến hành đưa tang vật và đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị Bé T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vì muốn hưởng chênh lệch từ việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu cho nên vào ngày 27/3/2021 T đã tìm gặp và hỏi một người phụ nữ về cách thức vào Campuchia để mua thuốc lá điếu. Người này nói "Muốn vào bờ đê (biên giới Campuchia) mua thuốc thì tối khoảng 21 giờ ra phía sau đám tràm nhà bà B (mẹ ruột T) gặp và xin đi theo những người tại đó vào bờ đê. Theo sự hướng dẫn của người này, khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/3/2021, T đến khu vực ranh giới gặp 02

người phụ nữ lạ mặt và xin đi theo vào Campuchia. Khi đến nơi, T hỏi mua 04 đay thuốc lá điếu nhập lậu của 01 người phụ nữa Campuchia (gồm 02 đay thuốc Jet và 02 đay thuốc Hero), mỗi đay thuốc là 600 bao. Giá của mỗi đay Jet là 10.010.000 đồng và mỗi đay Hero giá 8.200.000 đồng. Sau khi hỏi mua, T trả tiền từng đay rồi tự mình cõng mỗi đay thuốc về cất giấu tại hầm chứa thứ nhất tại nhà bà B. Đến 03 giờ 00 phút, ngày 28/03/2021, T mang 04 đay thuốc cất giấu tại cùng một hầm chứa thứ nhất xong rồi quay về nhà. Lúc này, T xác định tại hầm chỉ có 04 đay thuốc của T và không có thuốc của ai khác. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T thức dậy và đến nhà bà B cho gà ăn và giữ thuốc thì phát hiện 01 xe ô tô chứa thuốc lá điếu đang bị Công an tạm giữ và khám xét xung quanh. Lo sợ số thuốc của mình bị Công an phát hiện nên T đi theo xin lại số thuốc của mình nhưng lực lượng chức năng không đồng ý và tiếp tục khám xét tại hai hầm chứa thuốc, thu giữ 25.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại. Ngoài số lượng 2.400 bao thuốc lá T khai nhận dùng mua từ biên giới về cất giấu để bán kiếm lời ra thì số thuốc khác thu giữ tại hai hầm chứa và trên xe ô tô T hoàn toàn không biết thuộc sở hữu của ai.

Đến ngày 13/05/2021, Lê Văn Tùng E là tài xế điều khiển xe Vios nhận vận chuyển thuê thuốc lá điếu nhập lậu đã tẩu thoát đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện khai báo sự việc, cụ thể như sau: Vào ngày 27/3/2021, Tùng E thông qua quen biết và sự giới thiệu của một người đàn ông tên Phạm Thành L, sinh năm 1984, cư trú tại ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và được L cho số điện thoại của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang cần thuê tài xế. Sau đó, Tùng E dùng số điện thoại 0946 707 178 gắn trong điện thoại Samsung của mình, chủ động gọi vào số của người đàn ông nói trên có các số cuối là "986" để xin chạy xe thuê. Khi liên hệ,Tùng E được người này nói rõ là cần thuê người vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu từ Tho Mo (xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) đi giao tại thành phố Hồ Chí Minh, tiền công mỗi lần vận chuyển là 1.100.000 đồng, người này không nói rõ là vận chuyển bao nhiêu thuốc và giao ở đâu, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Tùng E đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, theo hướng dẫn của người thuê mình, Tùng E đi xe ôm đến ngã tư đèn giao thông tại thị trấn Hậu Nghĩa. Tại đây, Tùng E gặp được một người đàn ông lạ mặt, nhận một xe ô tô Toyota Vios, màu vàng rồi điều khiển xe đến chân cầu Mỹ Bình (thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ) rẽ trái vào 300 m dừng chờ. Đến 05 giờ 00 phút, ngày 28/03/2021, người đàn ông thuê vận chuyển thuốc lá gọi điện thoại kêu Tùng E chạy xe đến khu vực biên giới cửa khẩu Mỹ Quý Tây, rẽ vào bãi xe Út Tráng sẽ có người đón. Theo sự hướng dẫn, Tùng E đến nơi và gặp được một người phụ nữ mang khẩu trang, đứng bên đường vẫy tay ra tín hiệu lùi xe vào bên trong một căn nhà bên lề phải (nhà bà B), người này kéo cửa lại rồi cùng Tùng E mang các bao tải màu xanh chứa thuốc lá điếu nhập lậu chất lên xe ô tô. Khi chất thuốc đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi nghe nói có Công an đến truy bắt nên cả hai đã bỏ chạy ra phía sau nhà nơi chất thuốc. Điện thoại và bóp tiền chứa giấy tờ tùy thân của Tùng E để quên trong ngăn để đồ phía trước ghế phụ của

xe ô tô. Sau khi chạy thoát và đi bộ đến chợ Tho Mo, Tùng E dùng điện thoại gọi cho L đến rước. Đến ngày 13/5/2021, Tùng E đến Công an huyện Đức Huệ khai báo toàn hành vi phạm tội. Đối với Đặng Thị Bé T, Tùng E không quen biết và không có mối liên hệ nào. Đây là lần đầu tiên Tùng E vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, chưa nhận được tiền công vận chuyển.

Tang vật vụ án:

- 33.400 bao thuốc lá điếu các loại, trong đó gồm:

+ 7.800 bao thuốc thu giữ trên xe ô tô 51F-586.16. (6.600 bao nhãn hiệu Jet, 1.200 bao nhãn hiệu Hero).

+ 16.600 bao thuốc thu giữ tại hầm chứa thứ nhất (11.400 bao nhãn hiệu Jet, 3.200 bao nhãn hiệu Hero, 1.800 bao nhãn hiệu Scott, 200 bao nhãn hiệu Esse).

+ 9.000 bao thuốc tại hầm chứa thứ hai (6.600 bao nhãn hiệu Jet, 1.800 bao nhãn hiệu Hero, 600 bao nhãn hiệu Scott).

- 01 một xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu vàng, biển kiểm soát 51F-586.16.

- 01 (điện) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, ốp lưng màu đỏ và 01 ví da màu nâu, bên trong có chứa 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Lê Văn Tùng E thu giữ trên xe ô tô.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, phím bấm, màu đen, thu giữ của Đặng Thị Bé T.

Xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra:

- Đối với 01 một xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, màu vàng, biển kiểm soát 51F-586.16. Qua điều tra xác định xe ô tô nói trên thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Đầu tư Rồng Phương Đông, người Đại diện là ông Nguyễn Võ H, sinh năm 1979, cư trú tại: 341P5 lô C, tầng 10 đường Cao Đạt, phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là giám đốc điều hành. Xét thấy, ông H không liên quan trong vụ án và không có lỗi, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết tiếp theo của vụ án do đó, ngày 15/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự ông Nguyễn Võ H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

- Đối với 01 ví da màu nâu, bên trong có chứa 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Lê Văn Tùng E. Qua điều tra xác định đây là giấy tờ tùy thân của Tùng E, không liên quan đến vụ án. Do đó, ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08, trả lại tài sản cho Lê Văn Tùng E.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS- ĐH ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Văn Tùng E về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 191 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đặng Thị Bé T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T. Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tùng E phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Tùng E từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Bé T phạm tội"Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bé T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Căn cứ: khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Bé T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Số lượng 33.400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 24.600 bao Jet, 6.200 bao Hero, 2.400 bao Scott, 200 bao Esse) là thuốc lá điếu nhập lậu, không hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế hải quan là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (điện) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, ốp lưng màu đỏ của bị cáo Lê Văn Tùng E dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, phím bấm, màu đen, của bị cáo Đặng Thị Bé T không dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo sử dụng.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Đối với người phụ nữ hướng dẫn T cách thức vào Campuchia, hai người phụ nữ đi cùng T vào Campuchia mua thuốc và một người phụ nữ bán thuốc cho T. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị can, không thể xác định nhân thân lai lịch của các đối tượng trên, không mời làm việc được nên không đề cập.

Đối với người đàn ông thuê Tùng E vận chuyển thuốc, người đàn ông giao xe ô tô cho Tùng E và người phụ nữ chất thuốc lên xe tại nhà bà B. Do chỉ căn cứ vào lời khai của Tùng E, không mời làm việc được các đối tượng trên nên không đề cặp.

Đối với Phan Thành L, người mà Tùng E khai đã cung cấp số điện thoại của người đàn ông thuê vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và chở Tùng E từ Tho Mo về sau khi tẩu thoát, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng ngoài lời khai của bị can không có cơ sở nào khác để chứng minh tội phạm nên không đề cập.

Đối với Bà Nguyễn Thị B, Cơ quan Công an thu giữ thuốc lá điếu tại hai hầm chứa nước và xe ô tô trong khuôn viên nhà bà B. Bà khai nhận hai hầm gia cố bê tông tại nhà là do bà trực tiếp thuê người thi công, mục đích dùng để chứa nước khi trời mưa. Việc xe ô tô và thuốc lá điếu nhập lậu tàng trữ có trong khuôn viên nhà mình, bà B hoàn toàn không biết và không liên quan. Do đó không có cơ sở để truy cứu đối với bà B nên không đề cập.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hàng đầu tư Rồng Phương Đông vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 28/3/2021 (khoảng 06 giờ 30 phút), Lê Văn Tùng E nhận lời vận chuyển thuê thuốc lá cho người khác (một người đàn ông do Phạm Thành L gới thiệu) nên dùng xe một xe ô tô con nhãn hiệu: Toyota, loại Vios, biển số kiểm soát 51F-586.16 vận chuyển 7.800 bao thuốc lá điếu (gồm: 6.600 bao nhãn hiệu Jet, 1.200 bao nhãn hiệu Hero), từ khu vực ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ về khu vực Cầu Lớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa về số thuốc lá 7.800 bao, mục đích bị cáo Lê Văn Tùng E vận chuyển thuê nhận tiền công mỗi chuyến 1.100.000 đồng. Khi bị cáo Lê Văn Tùng E đang chất thuốc lá lên xe tại nhà bà Nguyễn Thị Bắng thì bị lực lượng chức

năng bắt quả tang, bị cáo Tùng E bỏ chạy để lại tang vật. Cùng thời điểm Lực lượng chức năng tiến hành khám xét nhà bà B phát hiện tại hầm chứa thứ nhất có 16.600 báo thuốc lá ngoại thì có Đặng Thị Bé T đến xin lại số thuốc lá ngoại 2.400 bao (gồm: 1.200 bao hiệu Jet và 1.200 bao hiệu Hero = 10.010.000 đồng/600 bao Jet và 8.200.000 đồng/600 bao Hero) vì số thuốc lá này do T mua của một người Campuchia về dấu để bán lại chưa thực hiện được thì bị phát hiện và quản lý.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc do Công an xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An lập lúc 06 giờ 40 phút, ngày 28/3/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ, ngày 28/3/2021, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Lê Văn Tùng E phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Thị Bé T phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 35/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Văn Tùng E là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo nhận lời vận chuyển hàng hóa là thuốc lá ngoại không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ hàng hóa từ khu vực biên giới ấp 4, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ về Cầu Lớn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với số lượng 7.800 bao. Hành vi này của bị cáo Tùng E phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Hành vi của bị cáo Đặng Thị Bé T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo mua hàng hóa là thuốc lá ngoại không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ hàng hóa từ khu vực biên giới ấp 4, xã Mỹ Quý Tây đem về nhà bà Bàng (mẹ bị cáo) cất dấu để bán lại với số lượng 2.400 bao. Hành vi trên của bị cáo T phải được xử lý nghiêm, xét thấy bị cáo chỉ buôn bán nhỏ lẽ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không phải cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5.1] Ngoài hình phạt chính miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự vì hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn.

[6] Xét thấy, bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, các bị cáo là lao động chính trong gia đình con còn nhỏ, bị cáo Tùng E có ông ngoại là người có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[8] Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư Rồng phương Đông vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không xem xét, nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Phần cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với 33.400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (24.600 bao Jet, 6.200 bao Hero, 2.400 bao Scott, 200 bao Esse) là thuốc lá điếu nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế hải quan là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (điện) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, ốp lưng màu đỏ của bị cáo Lê Văn Tùng E dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, phím bấm, màu đen, của bị cáo Đặng Thị Bé T không dùng liên lạc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo sử dụng

- Bị cáo Lê Văn Tùng E chưa nhận tiền công nên không đề cập thu hồi lại.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý

[10] Đối với những người giới thiệu, người thuê bị cáo, người giao nhận thuốc cho bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[11] Bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tùng E phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tùng E 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/5/2021 đến ngày 25/6/2021).

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Bé T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 65 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, Điều 326 và Điều 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bé T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Đặng Thị Bé T có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Trường hợp bị cáo Đặng Thị Bé T thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 33.400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 24.600 bao thuốc lá hiệu Jet, 6.200 bao thuốc lá hiệu Hero, 2.400 bao thuốc lá hiệu Scott, 200 bao thuốc lá hiệu Esse).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (điện) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, ốp lưng màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Bé T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, phím bấm, màu đen.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn Tùng E và Đặng Thị Bé T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;